

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2018/HS-ST**
Ngày 16 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khổng Hồng Minh

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đăng Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hứa Thị B, sinh ngày 06/4/1963 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn T, sinh năm 1937 và con bà Vi Thị T, sinh năm 1939; chồng Trần Văn H, sinh năm 1963; con: Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số nhà 00, đường T, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 37/VKSHL-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Thị B về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/01/2018 tại quán bán hàng của Hứa Thị B ở Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Hứa Thị B đang có hành vi cộng số lô, số đề trái phép; thu giữ: Số tiền 15.590.000đ; 01 tập giấy kẻ ngang có kích thước 17cm x 24cm đã qua sử dụng, bìa trước, bìa sau và 05 tờ giấy trong tập có ghi nhiều chữ số; 01 túi xách màu đỏ kích thước 20cm x 30cm đã qua sử dụng có dây đeo, mặt trước của túi có đính chữ Meiyumei bằng kim loại màu trắng bạc; 01 túi xách màu đen có kích thước 17cm x 26cm đã qua sử dụng có dây đeo, mặt trước của túi có đính kim loại màu xám bạc; 01 mảnh bìa cứng có kích thước 3,5cm x 11cm đã cũ, một mặt có màu vàng, một mặt có màu trắng, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số; 53 mảnh bìa cứng có nhiều kích thước khác nhau, mỗi mảnh có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng; 02 bút bi đen có vỏ ngoài bằng nhựa màu xám, trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng có số Imei 0615/8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng có số Imei 1597/5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng đã qua sử dụng số Imei 1: 96178, Imei 2: 96160.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ: Khoảng tháng 12/2017 do muốn kiếm lợi từ việc đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề nên Hứa Thị B đã nhận ghi các số lô, số đề với nhiều người rồi chuyển các số lô, số đề cho Hoàng Văn C và Nguyễn Duy T để hưởng lợi nhuận. Cụ thể khi chuyển số đề hoặc ba càng thì được hưởng 25% số tiền ghi được, ghi số lô thì được hưởng 1.000đ/1 điểm, lô xiên thì được hưởng 200đ/1 điểm. Hằng ngày tại quán bán hàng ở Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hứa Thị B nhận ghi số lô, số đề với nhiều người không quen biết rồi ghi các số đề, số lô tương ứng với số tiền mà những người đánh bạc vào quyền vở học sinh, rồi cắt tiền vào trong túi xách màu đỏ đeo bên người, đồng thời ghi các số lô, số đề tương ứng với số tiền của người đánh vào mảnh bìa cứng được cắt từ vỏ bao thuốc lá đưa cho người đánh để làm căn cứ khi người đó trúng thưởng. Hứa Thị B dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đen trong máy có gắn sim số thuê bao 01653769918 nhắn tin chuyển các số lô số đề cho Hoàng Văn C và Nguyễn Duy T trước giờ mở thưởng hàng ngày của xổ số kiến thiết miền B, sau đó đến ngày hôm sau Hứa Thị B sẽ đến gặp trực tiếp C và T để thanh toán. Ngày 10/01/2018 Hứa Thị B nhận ghi số lô, số đề với nhiều người không quen biết với tổng số tiền là 6.632.000đ, sau đó B đã chuyển các số lô, số đề tương ứng số tiền cho Nguyễn Duy T là 841.000đ, trong đó có 06 số đề với số tiền 110.000đ, 02 số ba càng với số tiền là 25.000đ, 30 điểm lô với số

tiền 690.000đ, 02 điểm lô xiên với số tiền 16.000đ, chuyển cho Hoàng Văn C các số lô, số đề tương ứng với số tiền 4.675.000đ, trong đó có 27 số đề với số tiền 526.000đ, 05 số ba càng với số tiền 60.000đ, 163 điểm lô với số tiền 3.749.000đ, 40 điểm lô xiên với số tiền 320.000đ, 02 số nhất to với số tiền 20.000đ. Còn số đề, số lô tương ứng với số tiền là 1.116.000đ chưa kịp chuyển thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy T và Hoàng Văn C đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu đen có số Imei 6103/2 bên trong không gắn sim; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu ghi đã qua sử dụng, số Imei bốn số cuối 0400.

Bị cáo Hứa Thị B đã ghi số lô, đề cho những người khác bằng hình thức đánh đề, đánh ba càng, đánh lô, đánh lô xiên, đánh nhất to. Xác định thắng thua bằng kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày.

Đánh bạc hình thức “đề” là người đánh chọn các số tự nhiên có hai chữ số bất kỳ để đặt tiền cược vào đó, nếu số đã cược trùng với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc là người đặt cược thắng bạc được số tiền gấp 70 lần số tiền đã đặt cược; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã cược.

Đánh bạc hình thức “nhất to” cũng tương tự như “đề”, nhưng kết quả thắng thua căn cứ theo hai số cuối của giải nhất.

Đánh bạc hình thức “ba càng” là người đánh bạc đặt cược vào 1 số gồm 3 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã cược trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt thì thắng số tiền gấp 400 lần, ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã cược.

Đánh bạc hình thức “lô” là người đánh bạc đặt cược vào 1 số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã cược trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào trong các giải của xổ số kiến thiết miền B từ giải bảy đến giải đặc biệt là thắng. Lô được tính theo điểm, 1 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000đ nếu thắng người đánh bạc sẽ được hưởng tỷ lệ 1 điểm lô được 80.000đ; nếu số đã cược xuất hiện từ hai lần trở lên trong hệ thống giải thưởng xổ số kiến thiết miền B thì số tiền thắng tăng lên tương ứng nhưng tối đa không quá ba lần; nếu không có số trùng là thua, người đánh bạc sẽ mất toàn bộ số tiền đã cược.

Đánh bạc hình thức “lô xiên” bao gồm xiên 2, xiên 3: Là người đánh bạc đặt cược vào hai hoặc ba cặp số tự nhiên bất kỳ. Nếu tất cả các cặp số đặt cược trùng với hai số cuối của 2 hoặc 3 cặp số của bất kỳ giải nào trong các giải của xổ số kiến thiết miền B từ giải bảy đến giải đặc biệt là thắng với tỷ lệ 1 điểm được 100.000đ đối với xiên 2; 1 điểm được 400.000đ đối với xiên 3. Ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã cược. Lô xiên được tính theo điểm, 1 điểm lô xiên là 8.000đ.

Nếu có người đánh bạc thắng, Hứa Thị B sẽ thanh toán với họ, sau đó sẽ thanh toán với Hoàng Văn C hoặc Nguyễn Duy T tương ứng với những số mà B đã chuyển cho C và T.

Tổng số tiền ngày 10/01/2018 Hứa Thị B và những người khác sử dụng đánh bạc đã làm rõ là 6.632.000đ. B mới chỉ chuyển các số lô, đề cho C và T, chưa có kết quả mở thưởng xổ số và chưa thanh toán tiền cho nhau.

Đối với các vật chứng đã thu giữ liên quan đến việc phạm tội gồm: Số tiền 6.632.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc; 01 tập giấy kẻ ngang có kích thước 17cm x 24cm đã qua sử dụng, bìa trước, bìa sau và 05 tờ giấy trong tập có ghi nhiều chữ số; 01 mảnh bìa cứng có kích thước 3,5cm x 11cm đã cũ, một mặt có màu vàng, một mặt có màu trắng, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số; 53 mảnh bìa cứng có nhiều kích thước khác nhau, mỗi mảnh có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng; 02 bút bi đen có vỏ ngoài bằng nhựa màu xám, trắng; 01 túi xách màu đỏ kích thước 20cm x 30cm đã qua sử dụng có dây đeo, mặt trước của túi có đính chữ Meiyumei bằng kim loại màu trắng bạc là công cụ để Hứa Thị B ghi, đựng tiền các số lô, số đề; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng có số Imei 0615/8 là điện thoại của Hứa Thị B dùng để nhắn tin chuyển các số lô, số đề cho Nguyễn Duy T và Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu đen có số Imei 6103/2 bên trong không gắn sim; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu ghi đã qua sử dụng, số Imei bốn số cuối 0400 là các điện thoại di động của Nguyễn Duy T, Hoàng Văn C dùng để nhận tin nhắn các số lô, số đề từ Hứa Thị B.

Các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Số tiền 8.958.000đ là tiền của Hứa Thị B bán hàng mà có; 01 túi xách màu đen có kích thước 17cm x 26cm đã qua sử dụng có dây đeo, mặt trước của túi có đính kim loại màu xám bạc là túi xách của Hứa Thị B sử dụng để đựng tiền bán hàng hằng ngày; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng có số Imei 1597/5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng đã qua sử dụng số Imei 1: 96178, Imei 2: 96160 là điện thoại Hứa Thị B sử dụng vào việc liên lạc hằng ngày.

Nguyễn Duy T khai nhận ngày 10/01/2018 ngoài nhận các số lô, số đề từ Hứa Thị B còn được nhận các số lô, số đề từ Triệu Thị T, sinh năm 1985, trú tại Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 1.500.000đ.

Đối với Nguyễn Duy T, Hoàng Văn C, Triệu Thị T bản thân đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc theo quy định các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, do tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đ nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 09/3/2018 và ngày 18/4/2018 Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Triệu Thị T, Nguyễn Duy T và Hoàng Văn C.

Hứa Thị B, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy T khai nhận trước ngày 10/01/2018 Hứa Thị B đã ghi và chuyển các số lô, số đề cho Nguyễn Duy T, Hoàng Văn C, nhưng do không có tài liệu chứng minh số lô, số đề mà B đã chuyển là bao nhiêu nên không có cơ sở để làm rõ.

Đối với những người tham gia đánh bạc cùng Hứa Thị B ngày 10/01/2018, B không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hứa Thị B giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Hứa Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2, 3 Điều 321; Điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thị B từ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với các tài sản, đồ vật thu giữ liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 mảnh bìa cứng kích thước 3,5 x 11cm một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ số; 53 mảnh bìa cứng có nhiều kích thước khác nhau; 02 bút bi đen có chiều dài 14,5cm, trên vỏ hai cây bút có dòng chữ TL-08; 01 túi xách màu đỏ kích thước 20 x 30cm, có dây đeo, mặt trước có túi đính chữ Meiyu mei bằng kim loại, túi đã qua sử dụng là của bị cáo Hứa Thị B.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền và tài sản liên quan đến việc phạm tội: 6.632.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số Imei (5 số cuối) 0615/8 của bị cáo Hứa Thị B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu đen, số Imei (5 số cuối) 6013/2 của Hoàng Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu ghi, số Imei (4 số cuối) 04000 của Nguyễn Duy T.

Trả lại những tài sản và tiền không liên quan đến việc phạm tội gồm:

Trả cho bị cáo Hứa Thị B số tiền 8.958.000đ, 01 túi xách màu đen kích thước 17 x 26cm, có dây đeo, mặt trước của túi đính kim loại màu xám bạc, túi đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imei (5 số cuối) 1597/5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 1 (5 số cuối) 96178, Imei 2 (5 số cuối): 96160.

Tại phần tranh luận: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Thị B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận bản cáo trạng truy tố bị cáo Hứa Thị B phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, bị xã hội lên án, cần phải bài trừ, đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên đã tham gia đánh bạc bằng hình thức lô, đề và hơn hết là vì mục đích háms lợi nên bị cáo phải chịu một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi đánh bạc của bị cáo Hứa Thị B là không có sự bàn bạc, tổ chức. Tuy nhiên, bị cáo Hứa Thị B không chấp hành pháp luật, nên đã ghi số lô, số đề trái pháp luật nhằm mục đích kiếm lời và đã sử dụng điện thoại di động trực tiếp gửi các số lô, số đề của người khác tham gia đánh bạc qua tin nhắn cho Nguyễn Duy T và Hoàng Văn C vào ngày 10/01/2018. Do vậy, bị cáo Hứa Thị B phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hứa Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được Bộ trưởng Bộ y tế tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số “*Đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp dân số - Kế hoạch hóa gia đình*” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương

“*vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam*”; bị cáo phạm tội lần đầu; hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng bố, mẹ già trên 80 tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tính chất , mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện , về tội danh và áp dụng mức hình đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo Hứa Thị B chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, xét xử chấp hành đúng theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, nếu cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hại cho xã hội, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm. Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa số tiền thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội là 8.958.000đ là số tiền của bị cáo do hàng ngày bán hàng tạp hóa mà có và hàng ngày bị cáo bán hàng có thu nhập. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án:

[13] Cần tịch thu tiêu hủy đối với các tài sản , đồ vật thu giữ liên quan đến việc phạm tội gồm : 01 mảnh bìa cứng kích thước 3,5 x 11cm một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ số; 53 mảnh bìa cứng có nhiều kích thước khác nhau ; 02 bút bi đen có chiều dài 14,5cm, trên vỏ hai cây bút có dòng chữ TL-08; 01 túi xách màu đỏ kích thước 20 x 30cm, có dây đeo, mặt trước có túi đính chữ Meiyu mei bằng kim loại, túi đã qua sử dụng là của bị cáo Hứa Thị B.

[14] Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền và tài sản liên quan đến việc phạm tội: 6.632.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số Imei (5 số cuối) 0615/8 của bị cáo Hứa Thị B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu đen, số Imei (5 số cuối) 6013/2 của Hoàng Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu ghi, số Imei (4 số cuối) 04000 của Nguyễn Duy T.

[15] Trả lại những tài sản và tiền không liên quan đến việc phạm tội gồm: Trả cho bị cáo Hứa Thị B số tiền 8.958.000đ, 01 túi xách màu đen kích thước 17 x 26cm, có dây đeo, mặt trước của túi đính kim loại màu xám bạc, túi đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imei (5 số cuối) 1597/5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 1 (5 số cuối) 96178, Imei 2 (5 số cuối): 96160.

[16] Về án phí: Bị cáo Hứa Thị B bị tuyên phạm tội đánh bạc nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2, 3 Điều 321; Điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thị B 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Hứa Thị B 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mảnh bìa cứng kích thước 3,5 x 11cm một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ số; 53 mảnh bìa cứng có nhiều kích thước khác nhau; 02 bút bi đen có chiều dài 14,5cm, trên vỏ hai cây bút có dòng chữ TL-08; 01 túi xách màu đỏ, kích thước 20 x 30cm, có dây đeo, mặt trước có túi đính chữ Meiyu mei bằng kim loại, túi đã qua sử dụng là của bị cáo Hứa Thị B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền và tài sản gồm: 6.632.000đ (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số Imei (5 số cuối) 0615/8 của bị cáo Hứa Thị B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu đen, số Imei (5 số cuối) 6013/2 của Hoàng Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu ghi, số Imei (4 số cuối) 04000 của Nguyễn Duy T.

- Trả lại số tiền và tài sản cho bị cáo Hứa Thị B số tiền 8.958.000đ (*Tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*); 01 túi xách màu đen, kích thước 17 x 26cm, có dây đeo, mặt trước của túi đính kim loại màu xám bạc, túi đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imei (5 số cuối) 1597/5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A11w màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 1 (5 số cuối) 96178, Imei 2 (5 số cuối): 96160.

(Các vật chứng trên hiện đợc tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2018 và ủy nhiệm chỉ chuyển khoản, chuyển tiền điện tự lập ngày 02/5/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hứa Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lành Văn Huế